

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Minh Thân

- Bà Nguyễn Thị Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 397/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2025/QĐXXST-DS ngày 19/02/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 397/2025/QĐST-DS ngày 06/03/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S.** Trụ sở: 2 N, phường H, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V, chức vụ: chuyên viên quản lý nợ; Địa chỉ: B N, quận H, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số 165/2024/GUQ-CNSH ngày 15/4/2024). có mặt.

* *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị Kim P** – sinh năm: 1957; Địa chỉ: K L, tổ F, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2024, Bản tự khai, quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 09/01/2019, Bà Phạm Thị Kim P có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của Bà P Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 2,15%/ tháng

kể từ ngày 15/08/2019 lãi suất 2,4%/ tháng (lãi suất trong hạn); kể từ ngày 1/11/2022 lãi suất 2,482%/ tháng và được S1 quy định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà P đã thực hiện 01 giao dịch với tổng số tiền 69.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Bà P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 97.990.000 đồng. Số tiền bà P thanh toán được trừ theo thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và sau đó không trả được nợ. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà P vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 02 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 06/12/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 28/04/2025, dư nợ thẻ của bà Phạm Thị Kim P tại Ngân hàng số tiền là 64.575.863 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 39.546.593 đồng; Lãi quá hạn là 25.029.270 đồng. Do bà Phạm Thị Kim P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên tại phiên tòa, Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Buộc bà Phạm Thị Kim P phải trả cho Ngân hàng TMCP S số dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 28/04/2025 là 64.575.863 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 39.546.593 đồng; Lãi quá hạn là 25.029.270 đồng.

- Bà Phạm Thị Kim P phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/04/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ theo mức lãi suất tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và quy định theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

* **Bị đơn bà Phạm Thị Kim P** mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà P về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

* **Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Phạm Thị Kim P về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc bà Phạm Thị Kim P phải trả cho Ngân hàng TMCP S số dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 28/04/2025 là 64.575.863 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 39.546.593 đồng; Lãi quá hạn là 25.029.270 đồng.

- Bà Phạm Thị Kim P phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/04/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ theo mức lãi suất tại Hợp

đồng sử dụng thẻ tín dụng và quy định theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng .

Về án phí phí: Bà Phạm Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP S khởi kiện bà Phạm Thị Kim P, sinh năm: 1957; Địa chỉ: K L, tổ F, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Do đó, thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn bà Phạm Thị Kim P thuộc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Phạm Thị Kim P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà P không có mặt trong quá trình tố tụng, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc bà Phạm Thị Kim P phải trả cho Ngân hàng số dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 28/04/2025 là 64.575.863 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 39.546.593 đồng; Lãi quá hạn là 25.029.270 đồng và buộc bà Phạm Thị Kim P phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/04/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ nghĩa vụ nợ theo mức lãi suất tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 09/01/2019 thì thấy:

Ngày 09/01/2019, Bà Phạm Thị Kim P có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Bà P được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 2,15%/ tháng kể từ ngày 15/08/2019 lãi suất 2,4%/ tháng (lãi suất trong hạn); kể từ ngày 1/11/2022 lãi suất 2,482%/ tháng và được S1 quy định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N về lãi suất cho vay.

Theo bản tóm tắt sao kê của Ngân hàng thì thấy ngày 05/02/2019, Bà P đã rút số tiền 69.000.000 đồng từ tài khoản thẻ để sử dụng cho cá nhân và đã thanh toán được số tiền 97.000.000 đồng được trừ theo thứ tự thanh toán tại Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng, cụ thể: thanh toán lãi trong hạn 69.000.000 đồng, phí trễ hạn 2.097.092 đồng, phí vượt hạn mức 0 đồng, phí thường niên 2.997.000 đồng. Số nợ gốc còn lại là 39.546.593 đồng nhưng sau đó bà P không thanh toán được bất kỳ khoản nợ nào. Kể từ ngày 06/12/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ

quá hạn quy định tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng

Tính đến ngày 28/04/2025, bà Phạm Thị Kim P nợ thẻ là 64.575.863 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 39.546.593 đồng; Lãi quá hạn là 25.029.270 đồng. Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã cam kết với nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở phù hợp với cam kết của bà P tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về tiền gốc và lãi nêu trên.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc bà P tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 29/04/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà bà P đã cam kết với Ngân hàng và phù hợp với Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Bà Phạm Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP S với bà Phạm Thị Kim P về tiền gốc và lãi phát sinh;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Phạm Thị Kim P phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 28/04/2025 64.575.863 đồng (*sáu mươi tư triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn, tám trăm sáu mươi ba đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 39.546.593 đồng; Lãi quá hạn là 25.029.270 đồng

2. Bà Phạm Thị Kim P tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 29/04/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà bà P đã cam kết với Ngân hàng quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 09/01/2019.

3. Về án phí:

- Bà Phạm Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.228.793 đồng (*Ba triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi ba đồng*).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 1.245.250 đồng (*Một triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0005984 ngày 26/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/04/2025; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân